

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 42/2002/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 5 năm 2002

THÔNG TƯ

Hướng dẫn một số điểm qui chế thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa ban hành kèm theo quyết định số 193/2001/QĐ-TTg ngày 20/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ

Thi hành quyết định số 193/2001/QĐ-TTg ngày 20/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành qui chế thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi tắt là quyết định 193/2001/QĐ-TTg), Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung như sau:

Chương 1

TỔ CHỨC, ĐIỀU HÀNH QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG

1. Điều kiện để được thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng

- Có đề án thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng đã được Chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt. Nội dung đề án phải chứng minh được nhu cầu về xin cấp bảo lãnh tín dụng của các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trên địa bàn, phương án tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng trong 3 năm đầu khả thi.
- Có đủ mức vốn điều lệ tối thiểu 30 tỷ đồng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia góp vốn thành lập Quỹ, trong đó phần vốn của Ngân sách tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp tối đa không vượt quá 30% vốn điều lệ tối thiểu.
- Có danh sách dự kiến cán bộ thuộc Hội đồng quản lý, ban kiểm soát, ban điều hành là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tốt nghiệp đại học và có ít nhất 5 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kinh tế hoặc tài chính hoặc ngân hàng.

- Có dự thảo điều lệ phù hợp với qui định tại điều 6 qui chế thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ bảo lãnh tín dụng ban hành kèm theo quyết định số 193/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các qui định khác của pháp luật.

2. Trình tự thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng

- Căn cứ vào nhu cầu về cấp bảo lãnh tín dụng của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương, Chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra quyết định thành lập ban trụ bị thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng (gọi tắt là ban trụ bị).

Ban trụ bị có thành phần là đại diện của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, chi nhánh Ngân hàng Nhà nước, đại diện của các tổ chức hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Ban trụ bị có nhiệm vụ giúp Chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nghiên cứu, lập đề án thành lập, chuẩn bị các điều kiện để được thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng trình Chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, quyết định.

Ban trụ bị tự giải thể sau khi Chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra quyết định thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng.

- Căn cứ các điều kiện để được thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng, Chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét quyết định thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng tại địa phương.

- Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ra quyết định thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng, Chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm báo cáo Bộ Tài chính việc thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng tại địa phương mình. Kèm theo bản sao các tài liệu liên quan gồm:

+ Quyết định thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng.

+ Đề án thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng đã được phê chuẩn.

+ Các tài liệu liên quan chứng minh có đủ các điều kiện để được thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng.

3. Điều kiện tiến hành hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng

Chậm nhất trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày được Chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra quyết định thành lập, Quỹ bảo lãnh tín dụng phải tiến hành hoạt động. Trước khi khai trương hoạt động tối thiểu 30 ngày, Quỹ bảo lãnh tín dụng phải đăng báo hoặc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương ba số liên tiếp về quyết định thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng, nội dung hoạt động, phạm vi hoạt động, đối tượng khách hàng.

4. Điều hành tác nghiệp Quỹ bảo lãnh tín dụng

4.1. Việc điều hành tác nghiệp các hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng được uỷ thác cho Quỹ Hỗ trợ phát triển thực hiện theo hợp đồng uỷ thác.

4.2. Quỹ bảo lãnh tín dụng và Quỹ Hỗ trợ phát triển phải ký hợp đồng về dịch vụ uỷ thác, trong đó phải thể hiện các công việc được uỷ thác; Nhiệm vụ, quyền hạn các bên; Phí uỷ thác và phương thức thanh toán; Thời hạn hợp đồng; Chế độ thông tin báo cáo; Giải quyết tranh chấp, xử lý rủi ro và các điều khoản khác.

- Phí uỷ thác:

Phí uỷ thác do 2 bên thoả thuận không vượt quá phí bảo lãnh tín dụng qui định tại Điều 18 Quyết định 193/2001/QĐ-TTg.

Số phí uỷ thác Quỹ bảo lãnh tín dụng trả cho Quỹ Hỗ trợ phát triển được xác định theo công thức sau:

Số phí uỷ thác Quỹ Hỗ trợ phát triển được hưởng trong kỳ	=	Phí uỷ thác Phí bảo lãnh tín dụng	x	Số phí bảo lãnh tín dụng thực thu được trong kỳ
--	---	--------------------------------------	---	---

4.3. Những nội dung cơ bản về trách nhiệm và quyền hạn của Quỹ bảo lãnh tín dụng, Quỹ Hỗ trợ phát triển trong hợp đồng uỷ thác.

a) Đối với Quỹ bảo lãnh tín dụng.

+ Xây dựng qui chế, qui trình nghiệp vụ hướng dẫn các nội dung hoạt động tác nghiệp của Quỹ bảo lãnh tín dụng chuyển cho Quỹ Hỗ trợ phát triển để làm căn cứ thực hiện.

+ Cung cấp các thông tin về chính sách khách hàng được bảo lãnh tín dụng trong từng thời kỳ để Quỹ Hỗ trợ phát triển xem xét tiếp nhận hồ sơ xin cấp bảo lãnh tín dụng.

+ Ủy quyền cho Quỹ Hỗ trợ phát triển thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của Quỹ bảo lãnh tín dụng trong việc cấp bảo lãnh tín dụng cho khách hàng nêu tại điểm 1 Điều 21 Quyết định 193/2001/QĐ-TTg. Ủy quyền cho Quỹ Hỗ trợ phát triển ký hợp đồng cho vay bắt buộc, thu hồi nợ gốc, nợ lãi đối với khách hàng.

+ Thanh toán phí dịch vụ uỷ thác cho Quỹ Hỗ trợ phát triển theo hợp đồng uỷ thác.

+ Kiểm tra, giám sát Quỹ Hỗ trợ phát triển trong việc thực hiện theo qui chế, qui trình nghiệp vụ Quỹ bảo lãnh tín dụng.

+ Chuyển đủ tiền cho Quỹ Hỗ trợ phát triển để Quỹ Hỗ trợ phát triển thực hiện cam kết bảo lãnh sau khi nhận được thông báo của Quỹ Hỗ trợ phát triển trong trường hợp phải thực hiện cam kết bảo lãnh.

b) Đối với Quỹ Hỗ trợ phát triển.

Quỹ Hỗ trợ phát triển chịu trách nhiệm thực hiện toàn bộ nghiệp vụ về bảo lãnh tín dụng của Quỹ bảo lãnh tín dụng theo đúng chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước và qui chế, qui trình nghiệp vụ do Hội đồng quản lý Quỹ bảo lãnh tín dụng ban hành, bao gồm:

+ Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ theo đúng qui chế và qui trình nghiệp vụ bảo lãnh của Quỹ bảo lãnh tín dụng để quyết định cấp, từ chối việc bảo lãnh tín dụng cho khách hàng.

+ Được thực hiện quyền và nghĩa vụ của Quỹ bảo lãnh tín dụng trong việc cấp bảo lãnh tín dụng cho khách hàng nêu tại điểm 1 Điều 21 Quyết định 193/2001/QĐ-TTg.

+ Thực hiện cam kết bảo lãnh ngay sau khi nhận được tiền do Quỹ bảo lãnh tín dụng chuyển sang. Khi thực hiện cam kết bảo lãnh cho khách hàng, Quỹ Hỗ trợ phát triển yêu cầu khách hàng nhận nợ vay bắt buộc với lãi suất bằng 130% lãi suất cho vay theo hợp đồng tín dụng khách hàng đã ký với tổ chức tín dụng. Quỹ Hỗ trợ phát triển có trách nhiệm thu hồi nợ gốc, nợ lãi của các khoản cho vay bắt buộc.

+ Báo cáo đầy đủ về tình hình điều hành tác nghiệp hoạt động cho Quỹ bảo lãnh tín dụng theo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Quỹ Bảo lãnh tín dụng. Riêng đối với những khoản cho vay bắt buộc, Quỹ Hỗ trợ phát triển có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng tháng cho Quỹ bảo lãnh tín dụng về tình hình tài chính của khách nợ, tình hình thu nợ và khả năng thu nợ.

+ Thực hiện các công việc khác theo thoả thuận giữa Quỹ bảo lãnh tín dụng và Quỹ Hỗ trợ phát triển.

+ Được hưởng phí dịch vụ uỷ thác theo thoả thuận với Quỹ bảo lãnh tín dụng.

5. Hợp đồng bảo lãnh tín dụng

- Hợp đồng bảo lãnh tín dụng do Quỹ bảo lãnh tín dụng uỷ thác cho Quỹ Hỗ trợ phát triển thoả thuận và ký kết với tổ chức tín dụng nhận bảo lãnh, khách hàng được bảo lãnh. Nội dung hợp đồng bảo lãnh tín dụng bao gồm các nội dung cơ bản sau:

+ Tên, địa chỉ của Quỹ Hỗ trợ phát triển, tổ chức tín dụng nhận bảo lãnh và khách hàng được bảo lãnh.

+ Mục đích, đối tượng và phạm vi bảo lãnh.

+ Tổng giá trị khoản vay của khách hàng tại tổ chức tín dụng.

+ Tổng số giá trị tài sản thế chấp, cầm cố tại tổ chức tín dụng.

+ Số tiền bảo lãnh, thời hạn bảo lãnh, phí bảo lãnh và phương thức thu phí bảo lãnh.

+ Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng bảo lãnh.

+ Qui định về nhận nợ và bồi hoàn bảo lãnh sau khi Quỹ Hỗ trợ phát triển thực hiện cam kết bảo lãnh.

+ Giải quyết tranh chấp phát sinh.

+ Những thoả thuận khác.

- Hợp đồng bảo lãnh tín dụng có thể được sửa đổi, bổ sung hoặc huỷ bỏ nếu các bên có liên quan thoả thuận.

- Hợp đồng bảo lãnh tín dụng chấm dứt trong các trường hợp sau:

+ Nghĩa vụ bảo lãnh đã được Quỹ Hỗ trợ phát triển thực hiện đầy đủ và khách hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Quỹ Hỗ trợ phát triển.

+ Nghĩa vụ bảo lãnh chấm dứt theo qui định của pháp luật.